TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ	

ST, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đinh Văn Đ, sinh ngày 04-10-1996;

Địa chỉ: Thôn TN, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị Đinh Thị T, sinh ngày 20-8-1999;

Địa chỉ: Thôn TN, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đinh Văn Đ và chị Đinh Thị T đã thật sự tự nguyện ly hôn.

[2] Anh Đinh Văn Đ và chị Đinh Thị T đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn Đ và chị Đinh Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Văn Đ và chị Đinh Thị T có 01 (một) con chung là cháu Đinh Văn M, sinh ngày 30-6-2017, hiện nay cháu M đang sống cùng với anh Đ và chị T. Khi ly hôn anh Đ và chị T thỏa thuận giao cháu M cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cho đến khi cháu M đủ 18 (mười tám) tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2025 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Đ và chị Đinh Thị T tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đinh Văn Đ và chị Đinh Thị T đều trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đinh Văn Đ thỏa thuận chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh Đ, chị T (do anh Đ đại diện) đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000792 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ST;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện ST;
- UBND xã SL, huyện ST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Bim